TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2023/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm C, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm C, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn V nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Phạm Thị N sinh ngày 29/12/2005 cho chị Nguyễn Thị L, giao con chung Phạm Duy B sinh ngày 26/10/2014 cho anh V trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi trừ trường hợp giữa chị L và anh V có thỏa thuận khác hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh V và chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung mà không bị cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - BL số 0004219 ngày 06/3/2023. Số tiền còn lại theo biên lai 150.000 đồng hoàn trả chị L.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Hài